

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HSST

Ngày 29 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Minh;

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh Duy-
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm
2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST- HS ngày 15
tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn H, sinh ngày 28/7/2007, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Bản A, xã T,
huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân
tộc: Bru -V; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A
C và bà Hồ Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 05/5/2024, có mặt.

2. Hồ Văn K, sinh ngày 05/4/2007, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Bản A, xã T,
huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân
tộc: Bru -V; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ K
R và bà Hồ Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 30/5/2024, có
mặt.

3. Hồ Văn S, sinh ngày 25/5/2004, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Bản A, xã T,
huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân
tộc: Bru -V; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ C1
và bà Hồ Thị P; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 30/5/2024, có mặt.

4. Hồ Văn H1, sinh ngày 14/12/2006, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Bản A, xã T,
huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân

tộc: Bru -V; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A Đ và bà Hồ Thị T1; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 30/5/2024, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn H:* Ông Hồ A C, địa chỉ: Bản A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (bố bị cáo); có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn K:* Ông Hồ K R, địa chỉ: Bản A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (bố bị cáo); có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn H1:* Ông Hồ A Đ, địa chỉ: Bản A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (bố bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H:* Ông Trần Đại N1- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn K:* Bà Lê Đỗ Diệu H2- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S:* Bà Lê Thị Diệu H3- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H1:* Bà Lê Thị Thủy N2- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hồ Văn H4, địa chỉ: Bản A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Hồ Văn H5, địa chỉ: Bản A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/4/2024, Hồ Văn K qua Lào chơi thì gặp người đàn ông tên A N3. Qua trò chuyện, A N3 đặt vấn đề thuê K vận chuyển thuốc nổ, A N3 sẽ đưa thuốc nổ từ Lào về cất giấu tại cầu T thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, K đến nhận và vận chuyển về rừng tràm khu vực 41 thuộc địa phận huyện Đ thì liên lạc với A N3, A N3 gọi người đến nhận và trả tiền công 2.000.000 đồng/01 lần vận chuyển, K đồng ý. Sau đó, K trao đổi với Hồ Văn H về việc A N3 thuê vận chuyển thuốc nổ, H đồng ý. K và H sử dụng tài khoản facebook “Uma Hai” của H liên lạc với tài khoản facebook “Anhot Vannasing” của A N3 để liên lạc. K và H rủ thêm Hồ Văn S và Hồ Văn H1 cùng tham gia, tiền công vận chuyển chia đều cho cả 04 người, S và H1 đồng ý.

Trưa ngày 04/5/2024, A N3 nhắn tin thông báo khoảng 03 giờ sáng ngày 05/5/2024 đi vận chuyển thuốc nổ. Tối ngày 04/5/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter (xe của anh Hồ Văn H4, anh trai H) đến nhà K, rồi rủ

S và H1 đến nhà K ngủ lại để sáng mai cùng đi. Cả 04 người ngủ ở nhà K, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 05/5/2024, H gọi K, S và H1 dậy đi vận chuyển thuốc nổ. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-202.60 chở S, H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83E1-224.89 (xe của Hồ Văn H5, anh trai H1) chở K đi đến cầu T. Khương và H1 đứng đợi, còn H bật đèn pin điện thoại di động soi tìm vị trí cất giấu bao thuốc nổ. Khi tìm thấy, S vác bao thuốc nổ đặt lên phía trước ở giữa yên xe của H. Khi cả 04 người chuẩn bị lên xe vận chuyển thuốc nổ giao cho người nhận thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang đối với H và tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan; còn K, S và H1 bỏ chạy đến ngày 30/5/2024 tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 bao tải gai màu trắng xanh vàng, bên trong chứa các cục màu xám, dạng rắn;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn đỏ đen; biển kiểm soát 74L1-202.60;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Satria, màu sơn đen; biển kiểm soát 83E1-224.89;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu tím của Hồ Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

+ Các cục màu xám, dạng rắn với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau là thuốc nổ, có thành phần chính là thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được. Khối lượng 34,3kg.

+ Tính năng, tác dụng: Thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) có sức công phá mạnh, thường được nhồi vào bom đạn phục vụ cho mục đích quân sự, tăng cường độ phá đất đá ...

Cáo trạng số 97/CT-VKSQT-P1 ngày 10/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Văn H, Hồ Văn K, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” theo điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hồ Văn H, Hồ Văn K, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt:

+ Điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

+ Điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy số thuốc nổ còn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 của Hồ Văn H.

+ Trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 74L1-202.60 cho chủ sở hữu ông Hồ Văn H4 và trả lại xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 83E1-224.89 cho chủ sở hữu ông Hồ Văn H5.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Hồ Văn K, Hồ Văn H, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Ý kiến của người bào chữa cho Hồ Văn K: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và khung hình phạt đúng quy định pháp luật. Đồng ý áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, người chưa thành niên và đề nghị xử mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho Hồ Văn H: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và khung hình phạt đúng quy định pháp luật. Đồng ý áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tích cực hợp tác quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, người chưa thành niên và đề nghị xử mức thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho Hồ Văn S: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và khung hình phạt đúng quy định pháp luật. Đồng ý áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi vai trò thứ

yếu, do người khác phân công chỉ đạo và đề nghị xử mức thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị, từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho Hồ Văn H1: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và khung hình phạt đúng quy định pháp luật. Đồng ý áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi vai trò thứ yếu, do người khác phân công chỉ đạo, người chưa thành niên và đề nghị xử mức thấp Kiểm sát viên đề nghị.

- *Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho Hồ Văn K, Hồ Văn H và Hồ Văn H1:* Gia đình các bị cáo đều thừa nhận có hoàn cảnh khó khăn, lo làm ăn, ít quan tâm đến con nên đã xảy ra sự việc. Mong Tòa xem xét, xử mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Sau khi Hồ Văn K được người khác thuê vận chuyển thuốc nổ, K đã rủ Hồ Văn H và cùng H rủ Hồ Văn S, Hồ Văn H1 tham gia. Ngày 05/5/2024, tại địa phận thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, lực lượng chức năng phát hiện Hồ Văn H, Hồ Văn K, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 đang vận chuyển 01 bao tải gai màu trắng xanh vàng, bên trong chứa các cục màu xám, dạng rắn. Hồ Văn H bị bắt quả tang, Hồ Văn K, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 chạy trốn đến ngày 30/5/2024 ra đầu thú. Kết quả giám định các cục màu xám, dạng rắn với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau là thuốc nổ, có thành phần chính là thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được, khối lượng 34,3kg. Mục đích của các bị cáo vận chuyển thuốc nổ để nhận tiền công. Hành vi của các bị cáo Hồ Văn H, Hồ Văn K, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 phạm tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” theo điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K xúi giục H và H1. H xúi giục H1 khi H và H1 là người chưa đủ 18 tuổi nên K và H phải chịu tình tiết tăng nặng “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo; bị cáo K, S và H1 đầu thú nên xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H, K và H1 khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người chưa thành niên, được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 và S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, mặc dù phạm tội rất nghiêm trọng nhưng vai trò thứ yếu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng tình tiết “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thấy rằng H phạm tội bị bắt quả tang, các bị cáo K, S và H1 bỏ trốn sau đó tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho H mà áp dụng tình tiết “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” là phù hợp.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo K là người khởi xướng, có vai trò chính. H vai trò thấp hơn K nhưng cao hơn S và H1. S và H1 đồng phạm với vai trò giúp sức, tính chất đồng phạm đơn giản, không có sự bàn bạc, phân công.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về vật liệu nổ và an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên phải xử lý bằng hình phạt nhất định. Khi quyết định hình phạt, xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, người chưa thành niên, không có việc làm ổn định, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế. Bị cáo S và H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với người có liên quan: Người đàn ông tên A N3, quá trình điều tra không đủ thông tin để xác định đối tượng, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Số thuốc nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 74L1-202.60 và giấy tờ kèm theo xác định chủ sở hữu ông Hồ Văn H4. Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 83E1-224.89 và giấy tờ kèm theo xác định chủ sở

hữu ông Hồ Văn H5, các bị cáo H và H1 sử dụng nhưng ông H4 và ông H5 không biết nên trả lại cho các chủ sở hữu. Điện thoại di động hiệu Iphone 11 của H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Ra quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo Hồ Văn H, Hồ Văn S, Hồ Văn K và Hồ Văn H1 để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn H, Hồ Văn S, Hồ Văn K và Hồ Văn H1 phạm tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt **Hồ Văn S 05 (Năm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/5/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt **Hồ Văn K 04 (Bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/5/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt **Hồ Văn H 03 (Ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/5/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt **Hồ Văn H1 02 (Hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước*: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- *Trả lại cho ông Hồ Văn H5*: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, màu sơn đen hồng, không gắn biển kiểm soát, số máy CGA1ID 177364, số khung MH8DL11AZJJ177287, dung tích xi lanh 147cm³ (theo phiếu

trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng Công an tỉnh Q), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe. Biển kiểm soát 83E1-224.89.

- Trả lại cho ông Hồ Văn H4: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn trắng; số máy: G3D4E421994, số khung: RLCUG0610HY402892, dung tích xi lanh 149cm³ (theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng Công an tỉnh Q), phần mang xe hai bên bị bung ra, mang xe bên phải bị bể, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe. Biển kiểm soát 74L1-202.60.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu, tiêu hủy: Số thuốc nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy catton, bên ngoài dùng giấy trắng dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ký hiệu K (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định), hiện đang được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Q bảo quản.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, giao số thuốc nổ còn lại sau giám định cho Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Q xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Văn H, Hồ Văn K, Hồ Văn S và Hồ Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, người đại diện hợp pháp của các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia TT;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại TG-CA tỉnh Quảng Trị;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: H/S.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Minh Nguyễn Thị Luyện

Đoàn Thị Kim Thương

